

**THÔNG BÁO**  
**Về việc Sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-ĐHYD ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược về việc ban hành Quy chế Công tác người học;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm học 2024 - 2025 của Nhà trường, Phòng Quản lý người học thông báo tới cố vấn học tập và các lớp sinh viên toàn Trường về việc triển khai sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025 như sau:

**1. Tổ chức sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025**

- **Đánh giá tình hình chung của lớp:** Số lượng sinh viên, thuận lợi, khó khăn; thực hiện nghĩa vụ học phí, bảo hiểm y tế... Những ưu điểm cần phát huy, những tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân của tồn tại.

- **Công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống:** Ý thức và kết quả chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thực hiện nội quy và quy định của Nhà trường; Rèn luyện tư tưởng, đạo đức lối sống trong trường học và nơi cư trú.

- **Tình hình học tập của sinh viên:** Đánh giá ý thức học tập; Chấp hành nội quy, quy định về học tập của sinh viên.

- **Các hoạt động Đoàn, Hội sinh viên và các hoạt động khác:** Tham gia hoạt động của tập thể lớp, phong trào văn nghệ, thể thao, tình nguyện, hoạt động xã hội, ...

**2. Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên:**

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-ĐHYD ngày 11/10/2021 Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-ĐHYD ngày 20/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số nội dung trong Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 1979/QĐ-ĐHYD ngày 11/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược,

Các lớp tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo trình tự:

- Sinh viên tự chấm điểm (*có mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện kèm theo*).

- Ban cán sự lớp, CVHT đánh giá, thông qua tại buổi sơ kết học kỳ I của lớp và gửi kết quả về phòng Quản lý người học.

**3. Xếp loại sinh viên:** Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên trong học kỳ để xếp loại sinh viên.

**4. Lập danh sách sinh viên đủ điều kiện xét học bổng theo tiêu chuẩn sau:**

- Tiêu chuẩn về học tập: Điểm TBCHK  $\geq 2.50$ , số tín chỉ/học kỳ  $\geq 15$  (nếu  $< 15$  tín chỉ/học kỳ là do lịch sắp xếp của phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ không có học phần bị điểm F, học phần GDTC và GDQP phải đạt).

- Tiêu chuẩn về rèn luyện: điểm rèn luyện của học kỳ  $\geq 65$  điểm và không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Danh sách đề nghị xét cấp HBKKHT theo mẫu 03

### 5. Tổ chức thực hiện:

\* Cố vấn học tập tổ chức họp sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025: từ 21/3/2025 đến hết ngày 30/3/2025.

\* Kết quả gửi về phòng Quản lý người học: trước 17h ngày 30/3/2025.

\* Bản điện tử:

- Mẫu 01 đề nghị Ban cán sự các lớp gửi Văn phòng Đoàn thanh niên theo địa chỉ Email: [haduykhanh.dhyd@gmail.com](mailto:haduykhanh.dhyd@gmail.com)

- Mẫu 01, 02, 03 đề nghị BCS các lớp gửi Phòng Quản lý người học theo địa chỉ Email: [pcthssvdhydt@gmail.com](mailto:pcthssvdhydt@gmail.com).

\* Văn bản, biểu mẫu có đầy đủ chữ ký nộp về phòng Quản lý người học (cô Trung - 0943 253 178) gồm:

+ Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025;

+ Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên (mẫu 01).

+ Xếp loại sinh viên (mẫu 02).

+ Danh sách sinh viên đề nghị xét, cấp HBKKHT (mẫu 03).

### Lưu ý:

**Các mẫu biểu (trừ Báo cáo sơ kết) trình bày dưới dạng file excel theo mẫu đính kèm; nội dung phải thống nhất giữa bản điện tử và bản nộp có chữ ký.**

**Nếu có sự thay đổi về Ban cán sự lớp đề nghị các lớp lập danh sách Ban cán sự mới gửi kèm theo báo cáo và các biểu mẫu sơ kết.**

**Các lớp tổ chức sơ kết và gửi kết quả về phòng Quản lý người học. Những lớp chưa có kết quả học tập học kỳ I thì thực hiện sơ kết học kỳ I ngay sau khi có kết quả học tập từ phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ và gửi kết quả về phòng Quản lý người học trong thời gian sớm nhất.**

Trên đây là thông báo về việc sơ kết học kỳ I, năm học 2024 - 2025, nhận được thông báo này, yêu cầu các CVHT và Ban cán sự các lớp nghiêm túc thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- CVHT, các lớp HSSV (th/hiện);
- VP Đoàn TN (để phối hợp);
- ĐT, KH&CN (đăng Website);
- Lưu VT, QLNH, MC.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC



PGS.TS. Trần Bảo Ngọc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN

Học kỳ: I                      Năm học: 2024 - 2025

Lớp:.....

Tổng số sinh viên:

| STT | Mã SV | Họ tên SV | Tổng điểm RL cuối cùng | Điểm rèn luyện                                                                                           |                                                 |                                                             |                                   | Tổng điểm RL | Lý do thưởng | Chức vụ trong Lớp/Đoàn/Hội các cấp/CLB |
|-----|-------|-----------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------|--------------|----------------------------------------|
|     |       |           |                        | Phần điểm không bao gồm điểm HDNK, điểm đánh giá cán bộ lớp/Đoàn/Hội/CLB và điểm thưởng (tối đa 75 điểm) | Phần điểm quy đổi từ điểm HDNK (tối đa 15 điểm) | Phần điểm đánh giá Cán bộ Lớp/Đoàn/Hội/CLB (tối đa 10 điểm) | Phần điểm thưởng (tối đa 10 điểm) |              |              |                                        |
| 1   |       |           |                        |                                                                                                          |                                                 |                                                             |                                   |              |              |                                        |
| 2   |       |           |                        |                                                                                                          |                                                 |                                                             |                                   |              |              |                                        |

BAN CÁN SỰ LỚP  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### Mẫu 02

### 1, Kết quả học tập

[illegible]

2, Kết quả rèn luyện:

[illegible]

### 3, Xếp loại HSSV:

[illegible]

Ngày tháng năm 202

**BAN CÁN SỰ LỚP**

(Ký, ghi rõ họ tên)

## CỔ VẤN HỌC TẬP

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

### Mẫu 03

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH**

**Lớp:**

*Học kỳ: I*

**Năm học: 2024 - 2025**

| STT | Mã số SV | Họ và tên | ĐTB HKII<br>2023 - 2024 | Kết quả<br>rèn luyện | Số tài khoản | Nơi mở<br>tài khoản | Tổng số tín<br>chỉ (HKII,<br>2023 - 2024 |
|-----|----------|-----------|-------------------------|----------------------|--------------|---------------------|------------------------------------------|
|     |          |           |                         |                      |              |                     |                                          |
|     |          |           |                         |                      |              |                     |                                          |

Ngày tháng năm 202

### BAN CÁN SỰ LỚP

(Ký, ghi rõ họ tên)

## CỔ VẤN HỌC TẬP

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(Chỉnh sửa theo Quyết định số 458/QĐ-ĐHYD ngày 20/3/2025 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số nội dung trong quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành kèm theo QĐ số 1979/QĐ-ĐHYD ngày 11/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược)

Học kỳ: ..... Năm học: .....  
Họ tên SV: ..... Lớp: .....  
Mã số sinh viên: ..... Ngày đánh giá: .....

| Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm tối đa | Điểm trừ | SV tự đánh giá | Lớp đánh giá |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------------|--------------|
| <b>I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>20</b>   |          |                |              |
| 1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học, chuẩn bị làm bài tập đầy đủ.<br>Điểm trừ mục 1 (tổng điểm trừ không quá 8 điểm):<br>- Nghỉ học không lý do, bỏ sinh hoạt lớp,: trừ 5 điểm.<br>- Vào học muộn, mất trật tự, làm việc riêng, không nghiêm túc trong giờ học, sử dụng điện thoại trong giờ học, không chuẩn bị bài: trừ 1 điểm/lần. | 8           |          |                |              |
| 2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa (chủ đề về học tập), hoạt động NCKH:<br>- Tham gia thảo luận chủ đề học tập trong buổi sinh hoạt lớp: 1 điểm<br>- Tham gia: tập huấn/hội thảo, NCKH, nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa (chủ đề học tập): 2 điểm                                         | 2           |          |                |              |
| 3. Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Thực hiện tốt quy chế kiểm tra/thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2           |          |                |              |
| 4. Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập:<br>- SV có điểm TBCHK xếp loại khá trở lên: 2 điểm;<br>- SV có điểm TBCHK xếp loại TB: 1 điểm;<br>- SV có điểm TBCHK xếp loại yếu/kém: 0 điểm                                                                                                                                                                                        | 2           |          |                |              |
| 5. Kết quả học tập:<br>Loại yếu, kém (dưới 1,99) : 0 điểm<br>Loại trung bình (2,00 – 2,49) : 3 điểm<br>Loại khá (2,50 – 3,19) : 4 điểm<br>Loại giỏi (3,20 – 3,59) : 5 điểm<br>Loại xuất sắc (3,60 – 4,00) : 6 điểm                                                                                                                                                                              | 6           |          |                |              |
| <b>II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>25</b>   |          |                |              |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |  |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|--|--|
| 1. Chấp hành tốt và đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường: Quy chế HSSV, Quy chế học vụ, Quy tắc ứng xử của Nhà trường, thực hiện tốt các quy định nội/ngoại trú, các hoạt động khảo sát,.....                                                                                                                                                                                                                                                                            | 15        |  |  |  |
| 2. Thực hiện tốt quy định gửi xe và để xe đúng nơi quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5         |  |  |  |
| 3. Đóng học phí, BHYT và lệ phí khác theo quy định đầy đủ và đúng thời hạn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5         |  |  |  |
| <p><i>Điểm trừ mục II (tổng điểm trừ không quá 25 điểm):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỷ luật mức cảnh cáo: trừ 15 điểm và KQ rèn luyện của người học không vượt quá loại trung bình;</li> <li>- Kỷ luật mức khiển trách: trừ 10 điểm và KQ rèn luyện của người học không vượt quá loại khá;</li> <li>- Nộp chậm các loại phí và các vi phạm khác (nội quy, quy chế, quy định, không tham gia các hoạt động khảo sát của Nhà trường,...): trừ 5 điểm.</li> </ul> |           |  |  |  |
| <b>III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>20</b> |  |  |  |
| 1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 15        |  |  |  |
| 2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (chấm theo quy đổi hoạt động của Đoàn TN/Hội SV)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |  |  |  |
| 3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: SV có tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong lớp, gia đình, nơi cư trú và cộng đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5         |  |  |  |
| <p><i>Điểm trừ mục III (tổng điểm trừ không quá 20 điểm):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: trừ 20 điểm;</li> <li>- Vắng sinh hoạt Chi đoàn/Chi hội hàng tháng không có lý do chính đáng: trừ 2 điểm/lần.</li> </ul>                                                                                                                                                                                  |           |  |  |  |
| <b>IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>25</b> |  |  |  |
| 1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 15        |  |  |  |
| 2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:<br>- Có tham gia các hoạt động xã hội (4 điểm).<br>- Được ghi nhận/biểu dương (lớp-CVHT; chi đoàn/Hội; nơi cư trú): 5 điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5         |  |  |  |
| 3. Có tinh thần tình nguyện chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (đóng góp/ủng hộ quỹ từ thiện, giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn, ... (CVHT và lớp đánh giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5         |  |  |  |
| <p><i>Điểm trừ mục IV:</i></p> <p><i>Vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: trừ 15 điểm.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |  |  |  |
| <b>V. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (áp dụng cho BCS, BCH chi đoàn/chi hội SV, Ban chủ nhiệm/Ban chỉ huy các câu lạc bộ, đội tình nguyện ngang cấp CLB)</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>10</b> |  |  |  |
| 1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3         |  |  |  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |  |  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|--|--|
| khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường (CLB, đội tình nguyện):<br>- <i>Rất có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 3 điểm</i><br>- <i>Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 2 điểm</i><br>- <i>Chưa có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 0 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |  |  |  |
| 2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường (CLB, đội tình nguyện):<br>- <i>Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức hoạt động khác rất tốt: 2 điểm</i><br>- <i>Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức hoạt động khác tốt: 1 điểm</i><br>- <i>Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức hoạt động khác chưa tốt: 0 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2   |  |  |  |
| 3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường:<br>- <i>Rất tích cực: 2 điểm</i><br>- <i>Tích cực: 1 điểm</i><br>- <i>Chưa tích cực: 0 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2   |  |  |  |
| 4. Đạt được các thành tích đặc biệt <b>trong học tập và rèn luyện</b> (có minh chứng):<br>- <i>Được biểu dương cấp Liên chi, cấp Trường: 1 điểm</i><br>- <i>Được khen thưởng cấp Trường: 2 điểm</i><br>- <i>Được khen thưởng từ cấp đại học trở lên: 3 điểm</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3   |  |  |  |
| <b>VI. Điểm thưởng (tối đa 10 điểm):</b><br>Điểm thưởng sẽ được cộng vào tổng điểm sau khi người học tự chấm ở các mục trên (I, II, III, IV, V)<br>1. Là chủ đề tài NCKH cấp trường hoặc báo cáo KH cấp Đại học trở lên: thưởng 2 điểm<br>2. Tham gia cuộc thi liên quan đến học tập (không đạt giải): thưởng 1 điểm<br>3. Tham gia và đạt giải cuộc thi liên quan đến học tập: thưởng 2 điểm.<br>4. Tham gia các <b>hoạt động xã hội</b> :<br>- <i>Tham gia tình nguyện trong công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm do Nhà trường hoặc địa phương phát động: thưởng 10 điểm.</i><br>- <i>Tham gia các hoạt động xã hội khác có thành tích được khen thưởng: thưởng 5 điểm.</i><br><i>Trường hợp SV có nhiều thành tích thì điểm cộng tối đa không vượt quá 10 điểm</i> |     |  |  |  |
| <b>VII. Tổng điểm</b><br>(Điểm rèn luyện tối đa của người học/ học kỳ sau khi cộng điểm thưởng không vượt quá 100 điểm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 100 |  |  |  |
| <b>Xếp loại</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |  |  |  |

Sinh viên

Cán bộ lớp

Cố vấn học tập